

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Sau đại học năm 2026

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh hằng năm, Học viện Kỹ thuật mật mã thông báo tuyển sinh trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo: **Học viện Kỹ thuật mật mã**
- Địa chỉ: số 141 đường Chiến Thắng, Thanh Liệt, Hà Nội
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <https://actvn.edu.vn>.
- Địa điểm học tập:

- **Cơ sở đào tạo chính tại Hà Nội:** Học viện Kỹ thuật mật mã (số 141, đường Chiến Thắng, Thanh Liệt, Hà Nội).

- **Phân hiệu Học viện KTMM tại TP. Hồ Chí Minh:** Số 17A Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh.

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Chuyên ngành đào tạo, dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, hình thức và thời gian đào tạo

Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến	Thời gian đào tạo
Kỹ thuật mật mã	9520209	5	Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ là 03 (36 tháng) - 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo được xác định tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của từng nghiên cứu sinh.
An toàn thông tin	9480202	5	

2. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển

3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

a) Điều kiện về văn bằng

Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng hoặc các ngành/chuyên ngành phù hợp, các ngành/chuyên ngành gần (sau đây gọi chung là ngành), chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

b) Về kinh nghiệm nghiên cứu, đáp ứng một trong các điều kiện

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu;

- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

d) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

đ) Có quyết định cử đi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý nhân sự (bắt buộc đối với chuyên ngành Kỹ thuật mật mã).

4. Hồ sơ tuyển sinh

Thí sinh đăng ký hồ sơ trực tuyến và tải các mẫu kèm theo hồ sơ tại trang: <http://sdh.actvn.edu.vn> (đối với ngành ATTT).

Hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ gồm:

- a) Đơn xin dự tuyển;
- b) Lý lịch khoa học;
- c) Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ;
- d) Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học; bằng tốt nghiệp và bằng điểm thạc sĩ (theo đối tượng);
- đ) Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn theo quy định;
- e) Sơ yếu lý lịch trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý;
- g) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng;
- h) Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học;
- i) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);
- k) Dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;
- l) Danh mục và bản sao công trình nghiên cứu khoa học đã công bố.

5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

a) Thời gian

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển (*dự kiến*):

Đợt 1: trước ngày 15/4/2026;

Đợt 2: trước ngày 30/9/2026.

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả (*dự kiến*):

Đợt 1: trước ngày 30/5/2026;

Đợt 2: trước ngày 15/11/2026.

b) Địa điểm

- Phòng chờ giảng, tầng 1, Giảng đường TA1, Học viện Kỹ thuật mật mã (số 141, đường Chiến Thắng, Thanh Liệt, Hà Nội).

- Điện thoại: 0969.552.222/038.992.8396

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Chuyên ngành đào tạo, dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, hình thức và thời gian đào tạo

Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu (dự kiến)	Thời gian đào tạo
Kỹ thuật mật mã	8520209	15	02 năm (04 học kỳ), đào tạo không tập trung
An toàn thông tin	8480202	85	

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành/chuyên ngành đúng hoặc các ngành/chuyên ngành phù hợp, các ngành/chuyên ngành gần (Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo);

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo);

c) Đã hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức (đối với các ngành/chuyên ngành gần, phù hợp).

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hồ sơ kết hợp làm bài thi đánh giá năng lực.

4. Hồ sơ tuyển sinh

Thí sinh đăng ký hồ sơ trực tuyến và tải các mẫu kèm theo hồ sơ tại trang: <http://sdh.actvn.edu.vn> (đối với ngành ATTT).

Hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển;

b) Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan quản lý);

c) Bản sao công chứng các loại giấy tờ sau:

- *Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;*

(Nếu tốt nghiệp đại học liên thông hoặc bằng 2, phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc bằng 1 và bảng điểm)

- Văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục 2) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Các loại giấy tờ xác nhận ưu tiên (nếu có);

d) Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức của Học viện Kỹ thuật mật mã trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp (nếu có);

đ) Công văn cử đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý (bắt buộc đối với chuyên ngành Kỹ thuật mật mã);

e) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng;

g) Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải nộp văn bản xác nhận văn bằng đại học của Cục Quản lý Chất lượng – Bộ GD&ĐT.

5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

a) Thời gian

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển (*dự kiến*):

Đợt 1: trước ngày 30/4/2026; Đợt 2: trước ngày 10/9/2026.

- Thời gian học Bổ sung kiến thức và ôn thi (*dự kiến*):

Đợt 1: từ ngày 11/5/2026 đến ngày 31/7/2026;

Đợt 2: từ ngày 21/9/2026 đến ngày 30/10/2026.

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả (*dự kiến*):

Đợt 1: tháng 8/2026;

Đợt 2: tháng 11/2026.

b) Địa điểm

Phòng chờ giảng, tầng 1, Giảng đường TA1, Học viện Kỹ thuật mật mã (số 141, đường Chiến Thắng, Thanh Liệt, Hà Nội).

Điện thoại: 038.992.8396/0983.325.387

Chú ý:

1. Đối với tuyển sinh thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật mật mã: Để đảm bảo kế hoạch học bổ sung kiến thức kịp thời, đúng thời hạn, đề nghị các cơ quan đơn vị trong ngành gửi Danh sách cử cán bộ tham gia dự thi Cao học cho Học viện **trước ngày 15/4/2026**.

2. Đối với các văn bằng và chứng chỉ, thí sinh đem bản gốc đến để đối chiếu khi nộp hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Các Hệ Cơ yếu trong toàn Ngành;
- Các Cơ quan, đơn vị trong Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Giám đốc (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Học viện;
- Lưu: VT, ĐT. CH45.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Thế Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN,
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(Kèm theo Thông báo số /TB-HVM ngày tháng 3 năm 2026
của Học viện Kỹ thuật mật mã)

1. Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật mật mã		
Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	Học BSKT
Ngành đúng	Kỹ thuật mật mã	- Có bằng Thạc sĩ: Không phải học BSKT - Có bằng Đại học: 30 tín chỉ (tối thiểu)
Ngành phù hợp	Khoa học máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật điện, kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, vật lý-toán học, toán học và thống kê	- Có bằng Thạc sĩ: 06 tín chỉ (tối thiểu) - Có bằng Đại học: Xét theo từng trường hợp NCS cụ thể
2. Tiến sĩ ngành An toàn thông tin		
Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	
Ngành đúng	An toàn thông tin, Chuyên ngành Kỹ thuật mật mã - Ngành Kỹ thuật điện tử, Các chuyên ngành An toàn thông tin, An toàn, an ninh mạng – Ngành Công nghệ thông tin).	
Ngành phù hợp	Khoa học máy tính; Truyền thông và mạng máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ thông tin; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học ứng dụng; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Toán Tin học; Tin học quản lý; Sư phạm Tin học; Thương mại điện tử.	
Ngành gần	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Toán ứng dụng, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử.	

- NCS chưa có bằng thạc sĩ: *Học BSKT theo CTĐT trình độ thạc sĩ (Yêu cầu TT17/2021 ĐH ≥ 30 TC để tổng ≥ 120 TC);*
- NCS đã có bằng thạc sĩ ngành đúng: không phải học BSKT;
- NCS đã có bằng thạc sĩ ngành gần, phù hợp: xét theo từng trường hợp NCS cụ thể.

Phụ lục II
ĐIỀU KIỆN VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ
ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
(Kèm theo Thông báo số /TB-HVM ngày tháng 3 năm 2026
của Học viện Kỹ thuật mật mã)

Người dự tuyển đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 đối với dự tuyển trình độ thạc sĩ, tương đương Bậc 4 đối với dự tuyển trình độ tiến sĩ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT (không gồm TOEFL home edition)	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	B2 First/ B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 - 179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179

2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	CIEP/Alliance francaise diplomas	CIEP/Alliance francaise diplomas
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bac 3 (TDN 3)	TestDaF Bac 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bac 3	HSK Bac 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	TPKH - TecT no pyccicomu 5I3bIKy KaK mocrpamiomy	TPKH-1	TPKH-1

Phụ lục III
DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN
VÀ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC DỰ THI TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số /TB-HVM ngày tháng 3 năm 2026
của Học viện Kỹ thuật mật mã)

1. Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật mật mã

Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	Học bổ sung kiến thức
Ngành đúng	Nhóm A: Tốt nghiệp Đại học chính quy (cử nhân kỹ thuật, kỹ sư) chuyên ngành Kỹ thuật mật mã (Ngành Kỹ thuật điện tử)	Không
Ngành phù hợp	Nhóm B1: Tốt nghiệp ĐHCQ, tại chức các ngành: Khoa học máy tính; Truyền thông và mạng máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ thông tin; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học ứng dụng; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Toán tin học; Tin học quản lý; Sư phạm tin học; Thương mại điện tử.	6-12 tín chỉ
	Nhóm B2: Tốt nghiệp ĐHCQ, tại chức các ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Toán ứng dụng, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử.	12-18 tín chỉ

2. Thạc sĩ ngành An toàn thông tin

Ngành học đại học	Chương trình đại học			Học bổ sung kiến thức
	Trên 150 TC	135TC - 150TC	120TC - 134 TC	
A - Ngành đúng: An toàn thông tin, Chuyên ngành Kỹ thuật mật mã (Ngành Kỹ thuật điện tử)	A1	A2	A3	Không

B - Ngành phù hợp: Khoa học máy tính; Truyền thông và mạng máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ thông tin; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học ứng dụng; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Toán Tin học; Tin học quản lý; Sư phạm Tin học; Thương mại điện tử	B1	B2	B3	6 tín chỉ
C - Ngành gần: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Toán ứng dụng, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	C1	C2	C3	12 tín chỉ

(*) Phải thỏa mãn về số tín chỉ. Những trường hợp khác, do Giám đốc Học viện KTMM quyết định.

- Các trường hợp khác sẽ do đề nghị của Khoa chuyên ngành và Phòng Đào tạo đề nghị Giám đốc Học viện quyết định.

Việc xét học bổ sung kiến thức căn cứ vào chương trình đào tạo và bảng điểm bậc đại học của thí sinh; Đối với các đối tượng có văn bằng đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đào tạo nhưng số năm tính từ thời điểm tốt nghiệp đại học đến khi dự tuyển nhiều hơn 10 năm thì phải học bổ sung kiến thức.